

Bản án số: 107/2021/HC-PT

Ngày 17 tháng 3 năm 2021.

V/v: “Khiếu kiện quyết định thu hồi đất ,
quyết định phê duyệt phương án bồi
thường và quyết định giải quyết khiếu
nại”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 510/2020/TLPT-HC ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường và quyết định giải quyết khiếu nại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2020/HC-ST ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 338/2021/QĐPT-HC ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Phú Q, sinh năm 1975; cư trú tại: số 65/4 đường TP, phường CK, quận NK, thành phố Cần Thơ (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Phú Q: Ông Nguyễn Như H, sinh năm 1951; cư trú tại: 41 TVK, phường CK, quận NK, thành phố Cần Thơ (có mặt)

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân quận CR (vắng mặt);

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CR (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 419 đường PH, phường LB, quận CR, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1/ Ông Phan Thanh H, Phó giám đốc Ban quản lý dự án và phát triển quận CR(có mặt);

2/ Bà Phan Thị Kim Ng, Phó phòng Tài nguyên và Môi trường quận CR(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***Công ty TNHH TK Cần Thơ (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu công nghiệp 2B, phường PT, quận CR, thành phố Cần Thơ.

- ***Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH TK Cần Thơ:*** Ông Kim L – Giám đốc tài chính (vắng mặt).

- ***Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH TK Cần Thơ:***

Bà Dương Ngọc Kh– Trợ lý Giám đốc (có mặt).

- ***Người kháng cáo:*** Ông Nguyễn Phú Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Người khởi kiện – ông Nguyễn Phú Q trình bày:***

Ông Q là người đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 402707, thửa đất số 1267, tờ bản đồ số 02, diện tích 500m² (đất trồng cây lâu năm 350m², đất ở tại đô thị 150 m²) đất tọa lạc tại khu vực TH, phường PT, quận CR, thành phố Cần Thơ, cấp đổi ngày 13/12/2007.

Ngày 19/3/2019, Ủy ban nhân dân quận CR ban hành Quyết định số 1817/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng Nhà máy sản xuất thành phẩm giày thể thao. Theo đó, số tiền bồi thường, hỗ trợ cho 04 hộ dân bị ảnh hưởng là 463.973.580 đồng.

Căn cứ Bảng chiết tính giá trị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 150m² ODT có giá 640 đồng/m² thành tiền là 134.400.000 đồng; 187,6m² CLN có giá 160.000 đồng/m² thành tiền là 54.024.000 đồng; thưởng bàn giao mặt bằng là 375.200 đồng. Ông Nguyễn Phú Q được nhận là 179.799.200 đồng. Cùng ngày 19/3/2019, Ủy ban nhân dân quận CR ban hành Quyết định số 1821/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng. Nội dung: Thu hồi diện tích 337,6m² đất (gồm 150m² ODT và 187,6m² CLN; hết thửa đất số 1267; tờ bản đồ số 02; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03048 (Kèm theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất), vị trí tại phường PT, quận CR. Lý do thu hồi: xây dựng Nhà máy bán thành phẩm giày thể thao tại khu công nghiệp HP2B.

Sau khi nhận được hai quyết định nêu trên, ông Q đã có đơn khiếu nại ngày 09/4/2019 đến Ủy ban nhân dân quận CR và Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Ngày 26/7/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CR ban hành Quyết định số 3488/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Phú Q. Nội dung: Bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Phú Q vì không có cơ sở xem xét.

Nay, ông Q yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ:

- Hủy một phần Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của Ủy ban nhân dân quận CR về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ xây dựng dự án Nhà máy bán thành phẩm giày thể thao đối với ông Nguyễn Phú Q. Bồi các lý do:

Giá đất bồi thường quá thấp so với giá thị trường, trong khi đất của ông Q đã bị san lấp từ năm 2016 mãi cho đến năm 2019 mới có quyết định thu hồi diện tích đất. Do đó, việc Ủy ban nhân dân quận CR áp dụng giá bồi thường năm 2016 là không thỏa đáng, không phù hợp thực tế, thiệt thòi quyền lợi của ông. Mức giá bồi thường phải áp dụng là mức giá năm 2019.

Ủy ban nhân dân quận CR căn cứ theo Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ để tính giá đất bồi thường bồi thường khi nhà nước thu hồi đất là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013: *“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”*.

Từ năm 2016 đến nay, ông và gia đình ông sinh sống ở số 65/4 đường TP, phường CK, quận NK, thành phố Cần Thơ nhưng gia đình ông không hề nhận bất kỳ một văn bản, giấy tờ hay thông báo thu hồi đất nào. Đất bị thu hồi nhưng gia đình ông không hề hay biết.

-Hủy Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của Ủy ban nhân dân quận CR về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng, bởi các lý do:

Căn cứ vào Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 thì đây không phải là dự án để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng.

Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất: thể hiện thửa đất 190, tờ bản đồ số 06, diện tích 308,6m² ODT + CLN; thửa đất 193, tờ bản đồ số 06 diện tích 29m² CLN. Trong khi, Quyết định số 1821/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận CR thu hồi hết thửa 1267, tờ bản đồ số 02, diện tích 500m². Việc thu hồi không đúng về diện tích và thửa đất rõ ràng đã gây thiệt hại cho ông.

Quyết định số 1821/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận CR thu hồi hết thửa 1267, tờ bản đồ số 02, diện tích 500m² nhưng tại sao đo đạc chỉ 337,6m².

-Hủy Quyết định số 3488/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CR về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Phú Q. Việc giải quyết khiếu nại không khách quan, không thỏa đáng.

-Người bị kiện - Ủy ban nhân dân quận CR và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CR trình bày:

- Quyết định 1821/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND quận CR về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Phú Q được ban hành đúng thẩm quyền và đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 62, khoản 2 Điều 66, Điều 67, Điều 69 Luật đất đai 2013.

- Quyết định 1817/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND quận CR về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng nhà máy sản xuất bán thành phẩm giày thể thao (Doanh nghiệp chế xuất) tại khu công nghiệp HP2B, phường PT, quận CR, thành phố Cần Thơ được áp theo mức giá tại Quyết định 1028/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Đảm bảo đúng quy định tại khoản 3, điểm d khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 18 Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phú Q là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của ông Nguyễn Phú Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH TK Cần Thơ:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty TNHH TK Cần Thơ nhưng Công ty không có văn bản nêu ý kiến.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2020/HC-ST ngày 08/6/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; điểm d khoản 3 Điều 62, khoản 2 Điều 63, điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 69, khoản 2 Điều 74, khoản 1 Điều 113 của Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phú Q về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

+ *Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của Ủy ban nhân dân quận CR về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.*

+ *Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng Nhà máy sản xuất bán thành phẩm giày thể thao (Doanh nghiệp chế xuất) tại Khu công nghiệp HP2B, phường PT, quận CR (Đợt 17).*

+ *Quyết định số 3488/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Phú Q.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/6/2020, người khởi kiện là ông Nguyễn Phú Q kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Phú Q trình bày: Ông Q có xuống hiện trạng thì diện tích đất đã san lấp hết rồi, bên UBND quận CR nói ông Q chỉ đến đâu đo đến đó, đất ông có cắm ranh, nhưng giờ san lấp mất hết rồi chỉ có định dạng miếng đất có bụi tre với cái miếu dưới sông, không còn nguyên vẹn miếng đất. Phía bên Thanh tra huyện có nói nếu ông Q chấp nhận theo diện tích theo bản vẽ thực tế thì sẽ đề nghị Ủy ban cấp nền tái định cư thỏa đáng cùng diện tích bị thiếu. Do phía UBND quận CR không thực hiện nên ông khiếu nại về việc thiếu diện tích và bồi thường không đúng quy định về mức bồi thường.

Ông Nguyễn Như H trình bày: Việc thu hồi đất theo quyết định này không rõ căn cứ: Thứ nhất, thu hồi đất căn cứ vào công văn là không phù hợp; Thứ hai, khi thu hồi đất phải thông báo. Phía Ủy ban cho rằng ông Q không phải người địa phương, nhưng nhà ông Q cách nơi đất thu hồi cách Ủy ban chỉ cách không quá 5km. Ra Quyết định thu hồi nhưng không hề thông báo cho gia đình ông Q. Quyết định thu hồi ban hành năm 2019, nhưng từ năm 2016 doanh nghiệp đã tự san lấp không báo cho người bị thu hồi đất biết, dẫn tới làm mất ranh mốc, dẫn tới diện tích bồi thường không đúng theo giấy chủ quyền đất; Thứ ba, diện tích giao đất và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 500m², khi doanh nghiệp và Ủy ban tự ý san lấp vào năm 2016 xóa toàn bộ ranh mốc rồi, nói còn hơn 300m² là không hợp lý. Khi ông Q đến đất của mình không còn hiện trạng mốc nữa, làm thiệt hại đến quyền lợi giá đất. Việc ông Q ký vào biên bản xác định diện tích là theo báo lại của Ủy ban và doanh nghiệp. Ủy ban nói giá đất nơi bị thu hồi không biến động là không đúng. Thứ tư, giá thị trường ông Q nhận chuyển nhượng vào năm 2007 đã là 200 triệu, giá khu đất này năm 2016-2019 là hơn 1 tỷ nhưng chỉ bồi thường cho ông Q chỉ có 179.799.200 đồng là gây thiệt hại cho ông Q. Thứ năm, Ủy ban có nên tái định cư nhưng thu hồi đất ở lại không giải quyết chính sách tái định cư cho người dân. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ông Phan Thanh H trình bày: Thực hiện theo dự án được duyệt, UBND quận CR cũng đã đo đạc, kiểm đếm, xây dựng phương án bồi thường hỗ trợ đúng theo Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Về giá đất bồi thường theo Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của UBND thành phố Cần Thơ đến thời điểm này vẫn còn hiệu lực chưa có quyết định nào thay thế. Toàn bộ các trường hợp đến thời điểm này nhận tiền, không có khiếu kiện chỉ có khiếu nại đã được Ủy ban quận CR giải quyết. Liên quan đến phần đất đất của ông Q, do ông nhận chuyển nhượng, năm 2006 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt các khu công nghiệp Việt Nam trong đó có Khu công nghiệp HP2A và HP2B. Khu HP2B trước đây giao cho Công ty hạ tầng nhưng không có năng lực, UBND thành phố Cần Thơ thu hồi giao lại cho Công ty Đông Tiến vào năm 2014 cũng không có khả năng. Đến năm 2016 UBND thành phố Cần Thơ tiếp tục kêu gọi đầu tư thì có Công ty TNHH TK đầu tư nhà máy giày thì mới có bồi thường theo trình tự thủ tục. Do ông Q ở ngoài địa phương, Hội đồng bồi thường cũng có thông báo trên báo đài để các chủ sử dụng lân cận ngoài địa phương đến liên hệ, trong đó có phần đất của ông Q. Ông Q không quản lý sử dụng, hơn 10 năm không thực hiện nghĩa vụ tài chính. Khi Nhà nước thu hồi đã tiến hành đo đạc

theo số đo thực tế. Nếu chứng minh được đất của mình diện tích lớn hơn thì Hội đồng bồi thường sẽ bồi thường thêm. Năm 2016 đã san lấp mặt bằng, nhưng ông Q không có mặt ở tại đất của mình nên không thể yêu cầu ông Q chỉ ranh. Năm 2019 mới ban hành Quyết định thu hồi đất, nhưng năm 2018 đã đo vẽ và ông Q đã ký vào Biên bản đo vẽ xác định diện tích thu hồi. Khi đo đạc lại nếu đã có khiếu nại đến UBND quận CR và Chủ tịch đã giao Chánh Thanh tra chủ trì phối hợp kiểm tra lại quá trình cấp giấy các hộ lân cận để xác định vị trí đất, xuống ngày đo đạc thống nhất diện tích chênh lệch và thực tế đo đạc diện tích đất ít hơn có căn cứ thì sẽ thống nhất bồi thường thêm. Qua triển khai dự thảo phương án bồi thường, ông Nguyễn Phú Q cũng có ký Biên bản đề nghị Hội đồng bồi thường thực hiện theo đúng quy định của pháp luật chứ không có ý kiến gì hết.

Thực tế trên địa bàn thành phố Cần Thơ từ năm 2016 đến năm 2019 thì giá đất có thay đổi tăng tại một số tuyến đường, còn khu vực đất bị thu hồi thì giá không tăng, nên UBND thành phố Cần Thơ chỉ ban hành lại giá đất những nơi có thay đổi, còn khu vực đất thu hồi thì không ban hành lại bảng giá đất mới vì theo quy định của pháp luật giá đất 05 năm mới ban hành lại 1 lần. Do đó, việc Ủy ban lấy giá đất năm theo khung giá đất ban hành tại Quyết định số 22/QĐ-UBND của UBND thành phố Cần Thơ ngày 31/12/2014 và nhân với 1,4 lần để làm căn cứ bồi thường thu hồi đất của ông Q vào năm 2019 là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 10/3/2016, UBND thành phố Cần Thơ có Công văn số 809/UBND – XDĐT về vị trí và quy mô nhà máy giầy cho Công ty TNHH TaeKwang Industrial Co, Ltd Cần Thơ. Theo dự thảo phương án bồi thường, theo diện tích đất thực tế và giá đất cụ thể đã được thông qua và thực hiện. Do đó trên cơ sở đó không có khiếu nại nên Ủy ban mới niêm yết 20 ngày theo quy định, sau đó trình cấp thẩm quyền phê duyệt thu hồi đất. Triển khai xong ông Q mới khiếu nại phương án bồi thường. UBND quận CR cũng tiếp nhận theo đúng trình tự, nhưng không có cơ sở, giá đất đã cụ thể có rồi theo khung giá của UBND thành phố quy định bằng giá tiền của 1 thửa đất và do quỹ đất không có nên đã bồi thường bằng tiền. Tuy là đất thổ cư nhưng trên đất thu hồi không có nhà nên không có nhà nên không được tái định cư. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 quy định về các trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; khoản 2 Điều 63 quy định về căn cứ thu hồi đất vì mục đích quốc phòng – an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; khoản 2 Điều 66 quy định về thẩm quyền thu hồi đất và Điều 69 quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng – an ninh, phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng của Luật Đất đai năm 2013 xác định việc UBND quận CR thực hiện dự án được phê duyệt đã tiến hành kiểm đếm, phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, ban hành quyết định thu hồi đất là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

Ông Q được 500m² đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00099 ngày 12/5/2005 do Ủy ban nhân dân quận CR cấp. Tuy nhiên, khi kiểm đếm thực tế thể hiện tại Biên bản kiểm định và Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng lập ngày 07/11/2018 thì diện tích đất trên thực tế là 337,6 m². Các phiếu đo đạc này để do ông Nguyễn Phú Q ký xác nhận. Như vậy, diện tích thực tế nhỏ hơn diện tích được cấp trên giấy. Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thì trong trường hợp diện tích đất thực tế nhỏ hơn diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bồi thường theo diện tích thực tế. Do vậy, việc ghi nhận và bồi thường 337,6m² đối với trường hợp của ông Q là đúng pháp luật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 thì việc bồi thường giá trị quyền sử dụng đất được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất. Quyết định thu hồi đất của ông Q vào thời điểm năm 2019. Theo quy định tại khoản 1 Điều 113 của Luật Đất đai năm 2013 thì Bảng giá đất được xây dựng định kỳ 05 năm một lần và công bố công khai vào ngày 01 tháng 01 của năm đầu kỳ. Như vậy, giá đất được áp dụng bồi thường cho ông Q theo khung giá của giai đoạn 2015 – 2019. Tại thành phố Cần Thơ, do có sự mở rộng một số đường, khu vực và các yếu tố khác nên vào năm 2016 và năm 2017 có sự điều chỉnh giá đất của một số đường và khu vực nhưng tại vị trí đất ông Q không có sự điều chỉnh nên vẫn áp giá bồi thường chung của giai đoạn 2015 – 2019 là đúng pháp luật. Do vậy, yêu cầu của người khởi kiện về việc áp giá bồi thường năm 2019 là không có căn cứ chấp nhận.

Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND quận CR về việc thu hồi đất của ông Q (có sai sót về số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đã được đính chính theo Quyết định số 3358/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của Ủy ban nhân dân quận CR) và các Quyết định 1817/QĐ-UBND ngày 19/3/2019, Quyết định 3488/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 là hợp pháp. Các yêu cầu của người khởi kiện không có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Phú Q; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ án phí đương sự thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm có một số đương sự vắng mặt, nhưng các đương sự này đã ủy quyền cho người khác tham gia phiên tòa hoặc có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Q khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 1821/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của Ủy ban nhân dân quận CR về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, một phần Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND quận CR về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng Nhà máy sản xuất bán thành phẩm giày thể thao (Doanh nghiệp chế xuất) tại Khu công nghiệp HP2B, phường PT, quận CR (Đợt 1) và Quyết định số 3488/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của Chủ tịch UBND quận CR về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Phú Q vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về xác định diện tích đất bị thu hồi: Dự án thu hồi đất “Thu hồi đất xây dựng nhà máy sản xuất bán thành phẩm giày thể thao (Doanh nghiệp chế xuất) tại Khu công nghiệp HP2B phường PT, quận CR để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích công cộng” do Công ty TNHH TK Industrial Co, Ltd làm chủ đầu tư. Cũng vào năm 2016, UBND quận CR và Doanh nghiệp (Công ty TNHH TK Cần Thơ) tự san lấp dự án, trong đó có phần đất của ông Q nhưng không báo cho ông Q biết để chứng kiến xác định ranh mốc bị san ủi. Theo Quyết định thu hồi đất xác định diện tích đất thu hồi chỉ có 337,6m², trong khi đó, khu đất của ông Q được UBND quận CR cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 500m². Ông Q cho rằng việc ông ký vào Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng lập ngày 07/11/2018 vì khi đó UBND quận CR có nói sẽ xem xét diện tích còn thiếu cho ông Q và xem xét cấp nền tái định cư cho ông Q, nên bước đầu ông Q mới đồng ý ký vào văn bản này. Nhưng sau đó UBND quận CR không thực hiện lời hứa mà lại ban hành Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 về việc phương án bồi thường theo đó chỉ bồi thường cho ông Q 179.799.200 đồng thì ông Q mới khiếu nại. Hội đồng xét xử xét thấy, lẽ ra, khi giải quyết khiếu nại của ông Q UBND quận CR phải xem xét lại nguyên nhân dẫn đến phần diện tích đất bồi thường ít hơn so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Q. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND quận CR không xem xét lại hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các bản vẽ tọa độ phần đất của ông Q được cấp trước đây để xác định lại vị trí, diện tích đất thu hồi có đúng với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không? Trong khi làm rõ những thông tin này nhưng UBND quận CR và Chủ tịch UBND quận CR lại ban hành các quyết định có nội dung chỉ công nhận diện tích đất thu hồi là 337,6m² là chưa đủ căn cứ, làm thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của ông Q.

[2.2] Về tiền bồi thường:

Việc UBND quận CR ban hành quyết định thu hồi đất năm 2019, nhưng vào năm 2016 đã giao đất cho nhà đầu tư là trái không đúng trình tự, thủ tục thu hồi đất, dẫn đến ranh đất của người bị thu hồi đất không còn và không xác định được chính xác diện tích thu hồi. Diện tích thu hồi ít hơn diện tích thực tế được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại phiên tòa phúc thẩm phía Ủy ban cũng thừa nhận việc san lấp mặt bằng của nhà đầu tư diễn ra vào năm 2016, khi Ủy ban cùng với ông Q xác định lại diện tích đất thu hồi thì vào năm 2018 thì phần đất của ông Q cũng đã được san lấp mặt bằng. Việc xác định diện tích đất thu hồi chỉ có 337,6m² đã ảnh hưởng đến số tiền bồi thường cho ông Q.

Mặt khác, tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện xác định, sở dĩ UBND quận CR, thành phố Cần Thơ áp dụng Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND thành phố Cần Thơ về việc ban hành khung giá đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ để áp giá bồi thường cho ông Q vì giá đất tại khu vực thu hồi không tăng. Tuy nhiên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện lại thừa nhận giá đất khu vực lân cận với khu đất bị thu hồi trên địa bàn thành phố Cần Thơ từ năm 2015 đến năm 2019 có biến động tăng và năm 2017 UBND thành phố Cần Thơ đã có điều chỉnh nâng giá đất ở các khu vực lân cận với khu đất dự án này.

[2.3] Như vậy, việc UBND quận CR, thành phố Cần Thơ thu hồi đất của ông Q mà chưa xem xét các tài liệu, chứng cứ như đã nêu tại mục [2.1] là chưa đủ căn cứ xác định chính xác diện tích đất thu hồi. Đồng thời UBND quận CR áp dụng khung giá đất ban hành năm 2014 để bồi thường cho ông Q là trái với quy định tại Điều 63, Điều 66, Điều 69, Điều 112 Luật Đất đai năm 2013, việc này đã làm thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của ông Q. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Phú Q. Sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Phú Q không phải chịu. Ủy ban nhân dân quận CR và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CR mỗi đương sự phải chịu 300.000 đồng.

[3.2] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Nguyễn Phú Q được chấp nhận nên ông Q không phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Phú Q, sửa bản án sơ thẩm.
2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phú Q về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

+ Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của Ủy ban nhân dân quận CR, thành phố Cần Thơ về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

+ Một phần Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND quận CR, thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng Nhà máy sản xuất bán thành phẩm giày thể thao (Doanh nghiệp chế xuất) tại Khu công nghiệp HP2B, phường PT, quận CR (Đợt 17) đối với nội dung liên quan đến phần bồi thường cho ông Q.

+ Quyết định số 3488/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của Chủ tịch UBND quận CR, thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Phú Q.

Buộc UBND quận CR, thành phố Cần Thơ phải thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật về việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ đất bị thu hồi đối với khu đất ghi 500m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 402707 do UBND quận CR, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Q ngày 12 tháng 5 năm 2005.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Phú Q không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Phú Q 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/001213 ngày 10/9/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ.

Ủy ban nhân dân quận CR, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CR, mỗi đương sự phải chịu 300.000 đồng.

3.2. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Nguyễn Phú Q không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Phú Q 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/001976 ngày 22/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND Thành phố Cần Thơ; (1)
- VKSND Thành phố Cần Thơ; (1)
- Cục THADS Thành phố Cần Thơ; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (1)
- NLQ; (1)
- Lưu VP (6), HS (2) (BA - NTTAM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huỳnh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Duyên – Lê Thành Long

Vũ Ngọc Huynh